

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Đam Rông, ngày 17 tháng 01 năm 2025

Số 1265 - CV/HU

*Xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện
Chỉ thị 41-CT/TW, ngày 05/02/2015 của
Ban Bí thư về “Tăng cường sự lãnh đạo của
Đảng đối với công tác quản lý, tổ chức lễ hội*

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện.

Thực hiện Công văn số 1510-CV/BTGTU, ngày 16/01/2025 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 41-CT/TW, ngày 05/02/2015 của Ban Bí thư về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, tổ chức lễ hội”; **Thường trực Huyện ủy yêu cầu:**

Ủy ban nhân dân huyện tham mưu xây dựng dự thảo Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy về báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 41-CT/TW, ngày 05/02/2015 của Ban Bí thư về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, tổ chức lễ hội” (theo Đề cương và phụ lục). Gửi về Thường trực Huyện ủy (qua Ban Tuyên giáo Huyện ủy) **trước ngày 03/02/2025** để tổng hợp báo cáo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy, BTG.

T/L BAN THƯỜNG VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Hoàng Mai

ĐỀ CƯƠNG

(Kèm theo Công văn số 1265-CV/HU, ngày 17 tháng 01 năm 2025)

Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 41-CT/TW, ngày 05/02/2015 của Ban Bí thư về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, tổ chức lễ hội”

PHẦN THỨ NHẤT KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ

I. BỐI CẢNH TÌNH HÌNH

Đánh giá bối cảnh trong nước, trong huyện, những thuận lợi và khó khăn tác động đến việc thực hiện Chỉ thị 41-CT/TW.

II. CÔNG TÁC QUẢN TRIỆT, TUYÊN TRUYỀN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ

- Việc tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt; công tác lãnh đạo, chỉ đạo ban hành các văn bản triển khai thực hiện Chỉ thị.
- Nội dung, hình thức, hiệu quả trong công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên.
- Chuyển biến về nhận thức trong các tầng lớp nhân dân trong đời sống và tác động đối với sự phát triển của xã hội.

III - KẾT QUẢ TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ

1. Đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo và phối kết hợp với các cơ quan liên quan trong công tác quản lý và tổ chức lễ hội.

Việc thực hiện các quy định, pháp luật của nhà nước trong quá trình tổ chức và quản lý lễ hội đảm bảo an toàn, thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, phù hợp với điều kiện của địa phương, đơn vị.

2. Đánh giá việc gương mẫu chấp hành các quy định về quản lý và tổ chức lễ hội của cán bộ, đảng viên; việc phê bình và xử lý đối với cán bộ, đảng viên vi phạm (nếu có)

3. Đánh giá, tổng hợp công tác tổ chức 04 loại hình lễ hội theo Nghị định 110/2018/NĐ-CP, ngày 29/8/2018 của Chính phủ tại địa phương, đơn vị, nhất là những lễ hội có quy mô lớn.

- Đánh giá việc sử dụng kinh phí trong tổ chức các lễ hội; công tác xã hội hóa, huy động nguồn lực để tổ chức lễ hội; các hoạt động vui chơi, giải trí lành mạnh, phong phú được tổ chức trong lễ hội.

- Đánh giá công tác quản lý, tổ chức lễ hội của địa phương, đơn vị; những giải pháp đã được thực hiện để ngăn chặn, khắc phục tình trạng lợi dụng di tích, nơi thờ tự, lễ hội để trục lợi, tuyên truyền mê tín dị đoan và tổ chức các hoạt động trái pháp luật. Đánh giá việc quản lý, thu chi trong tổ chức hoạt động lễ hội; việc sử dụng kinh phí phục vụ công tác bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di tích và tổ chức lễ hội (có số liệu cụ thể).

4. Kết quả thực hiện việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển kinh tế, du lịch ở địa phương, đơn vị; những biện pháp giữ gìn, bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh để giáo dục truyền thống tốt đẹp của dân tộc và đáp ứng nhu cầu văn hóa tinh thần của nhân dân.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm (nếu có) như giữ gìn an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường; công tác quản lý các hoạt động dịch vụ (hàng quán, bãi đỗ xe, niêm yết giá, các ấn phẩm văn hóa...) khi tổ chức các lễ hội tại địa phương, đơn vị.

6. Kết quả công tác tuyên truyền về những nét đẹp văn hóa truyền thống trong hoạt động lễ hội, để các tầng lớp nhân dân hiểu về giá trị lịch sử, di tích, lễ hội; đồng thời khơi dậy tình yêu quê hương, đất nước và ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân khi tham gia lễ hội. (Nêu rõ các hình thức, nội dung và kết quả công tác tuyên truyền, có số liệu cụ thể về tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng).

Việc phát hiện, biểu dương, nêu gương những tập thể và cá nhân có cách làm hay, mô hình sáng tạo hiệu quả trong thực hiện các quy định về quản lý và tổ chức lễ hội; đồng thời phê phán những tập thể, cá nhân thực hiện không tốt các quy định về quản lý và tổ chức lễ hội.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá kết quả chủ yếu đã đạt được

2. Hạn chế, yếu kém

3. Nguyên nhân của hạn chế, yếu kém

- Nguyên nhân khách quan

- Nguyên nhân chủ quan

4. Một số bài học kinh nghiệm

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

I. Phương hướng

II. Nhiệm vụ và giải pháp III. Đề xuất, kiến nghị

PHỤ LỤC

(kèm theo báo cáo)

I. Các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo

II. Các hội nghị, hội thảo, tọa đàm

III. Các cuộc kiểm tra, khảo sát

IV. Các hoạt động lễ hội

1. Lễ hội truyền thống (bao gồm cả lễ hội tại các di tích lịch sử - văn hóa, lễ hội dân gian) là hình thức sinh hoạt văn hóa cộng đồng được tổ chức theo nghi lễ truyền thống, nhằm đáp ứng nhu cầu tinh thần của nhân dân.

2. Lễ hội văn hóa là hoạt động giới thiệu, quảng bá giá trị văn hóa, thể thao tiêu biểu, đặc sắc; tiềm năng du lịch về đất nước, con người Việt Nam.

3. Lễ hội ngành nghề là hoạt động quảng bá về đặc trưng, thế mạnh của các ngành nghề; tôn vinh các tổ chức, nghệ nhân tiêu biểu có nhiều đóng góp trong việc giữ gìn và phát triển ngành nghề.

4. Lễ hội có nguồn gốc từ nước ngoài là những hoạt động giới thiệu văn hóa, kinh tế, xã hội của nước ngoài với công chúng Việt Nam.
